TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2024
V/v: Tranh chấp về HNGĐ.
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Ông Bùi Thế Huệ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Anh Lường Văn C - sinh năm 1981(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

**** Bị đơn***: Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1985(vắng mặt)

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lường Văn C trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/01/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh tại thôn Phú Ninh, xã P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng

về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2017 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ đó đến nay không về, không liên lạc với anh và anh cũng không biết địa chỉ cụ thể nơi làm việc và sinh sống của chị H tại Đài Loan. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Lường Khánh H1 sinh năm 2005 và cháu Lường Khánh X sinh ngày 08/10/2011. Ly hôn nguyện vọng của anh được trực tiếp nuôi cháu X và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Cháu H1 đã lớn, ở với ai là quyền của cháu.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2024, bà Trần Thị Sự (mẹ đẻ chị Hồng) trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà thống ý kiến của anh C về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh C và chị H. Sau khi kết hôn anh C và chị H ở tại gia đình anh C. Giữa anh, chị có mâu thuẫn gì bà không biết. Năm 2017 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về. Bà thường xuyên liên lạc với chị H qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể nơi làm việc và sinh sống của chị H tại Đài Loan chị H không nói với bà, bà không biết. Nay anh C xin ly hôn chị H bà đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

- Về con chung: Về số con chung và tên tuổi của con anh C và chị H bà thống nhất như anh C trình bầy. Bà đề nghị việc các cháu H1, Xuân ở cùng ai thì do anh, chị thoả thuận hoặc giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về tài sản của anh C và chị H bà không biết.

Các văn bản Tòa án giao cho chị H thì bà Sự nhận và sẽ có trách nhiệm thông báo cho chị H biết nội dung.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu X: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố.

Quan điểm của Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 266 BLTTDS. Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật HN &GĐ; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh C, xử cho anh C được ly hôn chị H; Giao cháu X cho anh C trực tiếp nuôi, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Lường Văn C và chị Hoàng Thị H là: Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Bị đơn có địa chỉ trước khi xuất cảnh là xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú hiện nay là Đài Loan. Tại công văn số: 7172/QLXNC-P3 ngày 10/4/2024 của Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh cung cấp cho Tòa án: Chị H đã xuất cảnh lần xuất cảnh gần nhất là ngày 20/8/2017, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Bà Sự (mẹ đẻ chị H) xác nhận chị H đi lao động tại Đài Loan đến nay chưa về. Vì vậy có căn cứ xác định hiện nay chị H đang ở Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các giấy tờ, văn bản của Tòa án cho người thân của chị H là bà Sự mẹ đẻ của chị H; niêm yết công khai các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà.... theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa xét xử vụ án chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Về phía anh C có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C và chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: *Về hôn nhân:*Anh C và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H đi Đài Loan theo diện lao động xuất khẩu, lần xuất cảnh gần đây nhất là ngày 20/8/2017 đến nay không về. Theo bà Sự mẹ chị khai chị có biết việc anh C làm đơn xin ly hôn nhưng cũng không về nước và không có ý kiến gì. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhấn không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HN & GĐ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C.

* *Về con chung:* Anh C và chị H có 02 con chung là Lường Khánh H1 sinh năm 2005 và cháu Lường Khánh X sinh ngày 08/10/2011. Anh C có nguyện vọng được nuôi cháu X, không yêu cầu chị H đóng góp nuôi con chung. Còn cháu H1 đã lớn nên cháu ở với ai là quyền của cháu. Bản thân cháu X cũng có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng nuôi con của anh C là chính đáng, việc anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, hiện nay chị H cũng đang ở nước ngoài và không trực tiếp nuôi con. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật HN & GĐ giao cháu X cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp nuôi con.

* *Về tài sản:* Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Anh C tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 266 BLTTDS. Các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật HN & GĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lường Văn C.

Về hôn nhân: Anh Lường Văn C được ly hôn chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Giao cháu Lường Khánh X sinh ngày 08/10/2011 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh C phải nộp 300.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0000308 ngày 04/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh C đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Anh C, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã P, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thị Hà